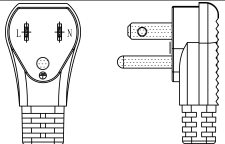
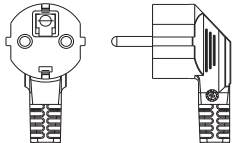
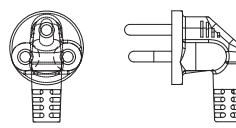
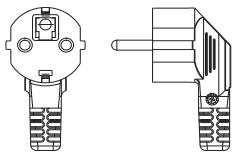
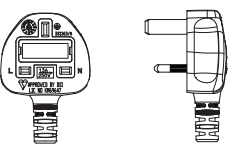


SKU	Version 版本 เวอร์ชัน Phiên bản 버전	Region 地區 ภูมิภาค Khu vực 지역	Colour 顏色 สี Màu sắc 색상	Rated Power 額定功率 กำลังไฟที่ กำหนด Công suất định danh 정격 전력	Rated Voltage 額定電壓 แรงดันไฟฟ้าที่ กำหนด Điện áp định danh 정격 전압	Power Cord Length 電源線長度 ความยาวของ สายไฟ Chiều dài dây nguồn 전원 코드 길이	Power Plug Type 電源插頭類型 ชนิดของปลั๊กไฟ Loại phích cắm 전원 플러그 유형
K-22771TW-0 K-22771TW-HC-0	Side Cord Version 側電源線版本 Hidden Cord Version 隱藏電源線版本	Chinese TW 中國臺灣	Kohler White Kohler 白色	1240W	110V, 60Hz	About 1.2m 約 1.2 米	
K-22771KR-0 K-22771KR-HC-0	Side Cord Version 측면 코드 버전 Hidden Cord Version 숨겨진 코드 버전	Korea 한국	Kohler White Kohler 흰색	1387W	220-240V, 50-60Hz	About 1.5m 약 1.5m	
K-22771X-0 K-22771X-HC-0	Side Cord Version เวอร์ชันสายด้านข้าง Hidden Cord Version เวอร์ชันสายซ่อน	Thailand ไทย	Kohler White Kohler สีขาว	1387W	220V, 50Hz	About 1.5m ประมาณ 1.5 ม.	
K-22771K-0 K-22771K-HC-0	Side Cord Version Phiên bản dây bên Hidden Cord Version Phiên bản ẩn dây	Philippines / Vietnam / Philippines / Việt Nam /	Kohler White Kohler Trắng	1387W	220-240V, 50-60Hz	About 1.5m Khoảng 1,5 m	
K-22771MY-0 K-22771MY-HC-0	Side Cord Version Hidden Cord Version	Malaysia / Singapore / Chinese HK	Kohler White	1387W	220V, 50Hz	About 1.5m	
K-22771A-0 K-22771A-HC-0	Side Cord Version Hidden Cord Version	Australia / New Zealand	Kohler White	1387W	230V, 50Hz	About 1.5m	